

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 349/2017/DS-ST

Ngày 06/9/2017.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương

2. Bà Nguyễn Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Viết Nhiên -Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 55/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 470/2017/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H.

Địa chỉ: Đường N, phường M, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Ngọc L, sinh năm 1986

Văn bản ủy quyền ngày 09/02/2017 (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Thủy T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường A, khu phố B, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/7/2016, bản tự khai và lời trình bày của đại diện nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng trình bày:

Vào ngày 30/3/2014 Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H (gọi tắt là công ty) có ký hợp đồng tín dụng trả góp số 3418465083 với

bà Phạm Thị Thủy T. Nội dung của hợp đồng là Công ty cho bà Phạm Thị Thủy T vay số tiền 53.218.000 đồng, lãi suất 5.98%/tháng để tiêu dùng, thời hạn vay là 36 tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng bà Phạm Thị Thủy T có trách nhiệm thanh toán số tiền 131.508.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) trong vòng 36 tháng. Mỗi tháng khách hàng sẽ thanh toán cho công ty số tiền là 3.653.000 đồng vào ngày 01 hàng tháng, kỳ đầu tiên vào ngày 01/5/2014 đến ngày 01/4/2017 là chấm dứt, ngoài ra hợp đồng còn quy định nếu khách hàng không thanh toán như thỏa thuận thì phải chịu một khoản tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán của hợp đồng. Thực hiện theo hợp đồng bà Phạm Thị Thủy T đã nhận đủ số tiền vay nhưng chỉ thanh toán số tiền là 36.530.000 đồng trong đó bao gồm 5.857.678 đồng tiền gốc và 30.672.322 đồng tiền lãi. Kể từ ngày 29/01/2015 bà Phạm Thị Thủy T không thanh toán thêm bất kỳ khoản nợ cho Công ty dù đã nhiều lần được Công ty thông báo, nhắc nhở. Nay Công ty yêu cầu bà Phạm Thị Thủy T thanh toán số tiền nợ gốc và lãi đến hạn phải thanh toán là 94.978.000 đồng trong đó bao gồm 47.617.678 đồng tiền gốc và 47.360.322 đồng tiền lãi, ngoài ra do bà Phạm Thị Thủy T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải thanh toán khoản tiền phạt là 1.150.000 đồng, tổng cộng là 96.128.000 đồng, yêu cầu thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp chậm trả nợ thì yêu cầu tính lãi chậm thi hành án theo quy định của pháp luật dân sự. Đây là khoản vay tín chấp, Công ty cho cá nhân bà Phạm Thị Thủy T vay nên không yêu cầu vợ hoặc người thân của bà Phạm Thị Thủy T có nghĩa vụ trả nợ thay.

Bị đơn bà Phạm Thị Thủy T có địa chỉ tại Đường A, khu phố B, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà Phạm Thị Thủy T đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho thấy bị đơn có vay tiền của nguyên đơn và kể từ ngày 29/01/2015 bà Phạm Thị Thủy T không thanh toán tiền theo thỏa thuận cho Công ty. Do đó, Công ty yêu cầu bà Phạm Thị Thủy T thanh toán số tiền 96.128.000 đồng là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn cư trú tại quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo Điều a Khoản 1 Điều 35 và Điều a Khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H chỉ yêu cầu cá nhân bà Phạm Thị Thủy T phải thanh toán khoản nợ vay, do đó không cần đưa những người thân khác của bà Phạm Thị Thủy T tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Bị đơn bà Phạm Thị Thủy T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa, căn cứ vào kết quả xác minh của Công an phường Linh Tây, quận Thủ Đức thì bà Phạm Thị Thủy T cư ngụ tại Đường A, khu phố B, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã bỏ địa phương đi từ năm 2015 đến nay, hiện không rõ đi đâu nên Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật tại địa chỉ tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn nhưng bà Phạm Thị Thủy T vẫn vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án để tham gia phiên tòa. Do vậy, căn cứ vào Điều b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bà Phạm Thị Thủy T.

[2] Về nội dung:

Về yêu cầu của nguyên đơn:

Xét bị đơn bà Phạm Thị Thủy T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa, không có lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận hoặc phản bác yêu cầu của nguyên đơn. Do đó căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định Công ty tài chính đã cho bà Phạm Thị Thủy T vay số tiền 53.218.000 đồng, lãi suất 5.98%/tháng để tiêu dùng, tổng cộng cả tiền gốc và lãi bà Phạm Thị Thủy T phải trả là 131.508.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng theo hợp đồng tín dụng trả góp số 3418465083 ngày 30/3/2014.

Xét theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, bà Phạm Thị Thủy T có trách nhiệm thanh toán số tiền 131.508.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) bằng cách mỗi tháng trả 3.653.000 đồng, bắt đầu từ ngày 01/5/2014 nhưng bà Phạm Thị Thủy T chỉ trả được 36.530.000 đồng và ngưng không thanh toán thêm bất kỳ khoản nợ gốc và lãi nào cho Công ty mặc dù Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp yêu cầu nhưng bà Phạm Thị Thủy T vẫn không thanh toán. Do đó, tại Tòa

đại diện nguyên đơn yêu cầu bà Phạm Thị Thủy T thanh toán số tiền còn nợ là 94.978.000 đồng, trong đó bao gồm 47.617.678 đồng tiền gốc và 47.360.322 đồng tiền lãi, ngoài ra do bà Phạm Thị Thủy T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải thanh toán khoản tiền phạt là 1.150.000 đồng, tổng cộng là 96.128.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H là tổ chức tín dụng có chức năng kinh doanh tiền tệ. Việc bị đơn bà Phạm Thị Thủy T không thanh toán nợ đúng hạn là vi phạm thỏa thuận của hợp đồng, làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động bình thường của Công ty tài chính do đó việc Công ty tài chính yêu cầu bà Phạm Thị Thủy T phải thanh toán đủ số tiền nêu trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là bà Phạm Thị Thủy T phải chịu án phí dân sự thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể bà Phạm Thị Thủy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $96.128.000 \text{ đồng} \times 5\% = 4.806.400 \text{ đồng}$ (bốn triệu tám trăm lẻ sáu ngàn bốn trăm đồng).

Hoàn trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp 2.403.200 đồng (hai triệu bốn trăm lẻ ba ngàn hai trăm đồng) theo biên lai thu số 0014788 ngày 13/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 40, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 471; Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2011;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H.

Buộc bà Phạm Thị Thủy T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H số tiền 96.128.000 đồng (chín mươi sáu triệu một trăm hai mươi tám ngàn đồng) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền nêu trên, nếu bà Phạm Thị Thủy T chưa thi hành thì hàng tháng bà Phạm Thị Thủy T còn phải chịu thêm tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị Thủy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.806.400 đồng (bốn triệu tám trăm lẻ sáu ngàn bốn trăm đồng), bà Phạm Thị Thủy T chưa nộp án phí.

Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H số tiền tạm ứng án phí 2.403.200 đồng (hai triệu bốn trăm lẻ ba ngàn hai trăm đồng) theo biên lai thu số 0014788 ngày 13/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ánh Nguyệt

